

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ T
TỈNH A**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2018/DS-ST

Ngày: 19-3-2018

V/v: "Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T, TỈNH A**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Diệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Lâm Thị Kim Xuyên.

2/ Ông Phan Văn Truyện.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Bảo Yên – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh A.

Ngày 19-3-2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh A xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số **128/2017/TLST-DS** ngày **06/12/2017** về việc **“Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”**.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 06/2018/QĐST-DS ngày 09/02/2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **K**, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Số 15, ấp Bắc Chan 2, xã Tuyên Thạnh, thị xã T, tỉnh A (có mặt).

Bị đơn:

- Ông C, sinh năm 1972;

- Bà U, sinh năm 1978.

Cùng địa chỉ: Ấp Bắc Chan 1, xã Tuyên Thạnh, thị xã T, tỉnh A (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 11/10/2017, những lời trình bày của nguyên đơn, tài liệu có trong hồ sơ và tại phiên tòa như sau:

Ngày 28/02/2015, ông C cho ông C và bà U mượn số tiền là 150.000.000đ mục đích để chăn nuôi, buôn bán.

Về phần lãi suất hai bên thỏa thuận là 1,2%/01 tháng, ông C và bà U đã thanh toán được 3 lần vào tháng 9 năm 2015; tháng 9 năm 2016 và tháng 9 năm 2017 mỗi lần là 5.000.000đ; tổng cộng là 15.000.000đ tiền lãi.

Ngày 06/06/2017, ông C và bà Utiếp tục mượn ông số tiền là 30.000.000đ để đóng học phí cho con. Hai bên thỏa thuận lãi suất là 1%/01 tháng; Đối với phần này ông C và bà Uchưa thanh toán cho ông số tiền gốc và lãi nào.

Ông C và bà Uchưa đến ngày 01/9/2017 sẽ thanh toán đủ số tiền gốc và lãi trên cho ông nhưng cho đến nay ông C và bà Uchưa thanh toán cho ông.

Khi vay ông C, bà Ucó thể chấp cho ông (giao tay cho ông không qua công chứng, chứng thực) một giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền trên đất do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh A cấp ngày 04/5/2017 cho ông C và bà U.

Nay ông yêu cầu ông C, bà Uphải liên đới trả cho ông số tiền gốc là 150.000.000đ + 30.000.000đ = 180.000.000đ và không yêu cầu tiếp tục tính lãi nữa.

Đối với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông C, bà Umà ông đang giữ, khi nào ông C, bà Uthanh toán cho ông toàn bộ số tiền trên ông đồng ý trả lại một giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền trên đất do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh A cấp ngày 04/5/2017 cho ông C và bà U với diện tích là 160m² thửa đất số 2153, tờ bản đồ số 6, tọa lạc tại xã Tuyên Thạnh, thị xã T, tỉnh A.

Bị đơn ông C, bà Ukhông có lời khai trong hồ sơ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông C, sinh năm 1972 và bà U, sinh năm 1978; Cùng địa chỉ: Ấp Bắc Chan 1, xã Tuyên Thạnh, thị xã T, tỉnh A **nên Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh A thụ lý vụ án là đúng quy định về thẩm quyền theo quy định tại Khoản 3 Điều 26, Điều 35; Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.**

[2] Ông C, bà Ucó vay mượn tiền của ông Kha nên được xác định quan hệ pháp luật dân sự là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại Khoản 3 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 463 Bộ luật dân sự.

[3] Bị đơn ông C và bà U không có lời khai trong hồ sơ và không có mặt trong phiên xét xử ngày hôm nay nhưng đã được Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các lần hòa giải ngày 06/12/2017 và ngày 25/12/2017, và quyết định xét xử ngày 09/02/2018 và quyết định hoãn phiên tòa ngày 28/02/2018 nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về nội dung: Ngày 28/02/2015, ông Kha có cho ông C và bà U mượn số tiền là 150.000.000đ mục đích để chăn nuôi, buôn bán. Về phần lãi suất hai bên thỏa thuận là 1,2%/01 tháng và ngày 06/06/2017, ông C và bà Utiếp tục mượn của ông Kha số tiền là 30.000.000đ mục đích để đóng học phí cho con. Hai bên thỏa thuận lãi suất về phần này là 1%/01 tháng. Tất cả được thể hiện trong bản chính giấy nhận nợ các ngày 28/02/2015 và 01/6/2017. Trong các biên nhận trên đều thể hiện đầy đủ chữ ký của ông C và bà U và để đảm bảo khoản tiền vay trên ông C và bà U đã thế chấp (giao cho ông Kha giữ bản chính) một giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền trên đất do Sở Tài nguyên và Môi

trường tỉnh A cấp ngày 04/5/2017 cho ông C và bà U với diện tích là 160m² thửa đất số 2153, tờ bản đồ số 6, tọa lạc tại xã Tuyên Thạnh, thị xã T, tỉnh A. Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu khởi kiện của ông Kha về việc yêu cầu ông C và Uphải trả số tiền gốc là 150.000.000đ + 30.000.000đ = 180.000.000đ là có cơ sở chấp nhận.

[5] Về phần lãi suất trong biên nhận nợ ngày 28/02/2015, hai bên thỏa thuận lãi suất là 1, 2%/01 tháng và trong biên nhận nợ ngày 01/6/2017, hai bên thỏa thuận lãi suất là 1%/01 tháng đều không vượt quá 20%/ năm của khoản tiền vay là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự. Ông Kha cho rằng ông C và bà U đã thanh toán lãi suất được 03 lần vào tháng 9 năm 2015; tháng 9 năm 2016 và tháng 9 năm 2017 mỗi lần là 5.000.000đ; tổng cộng là 15.000.000đ tiền lãi đã trả là ít hơn so với số tiền lãi của các bên thỏa thuận (số tiền lãi của biên nhận nợ số tiền 150.000.000đ ngày 28/02/2017 cho đến nay là 36 tháng 19 ngày x 1,2%/01 tháng là 65.940.000đ và biên nhận nợ số tiền 30.000.000đ ngày 01/6/2017 với lãi suất là 01%/01 tháng cho đến nay là 09 tháng 18 ngày số tiền là 2.890.000đ; Tổng cộng là 68.830.000đ). Nay ông Kha khởi kiện không tiếp tục yêu cầu ông C, bà Uphải trả tiền lãi nữa nên có cơ sở xem xét chấp nhận cho yêu cầu về phần này của ông Kha.

[6] Đối với việc ông C, bà U đã thế chấp (giao cho ông Kha giữ bản chính) một giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền trên đất do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh A cấp ngày 04/5/2017 cho ông C và bà U với diện tích là 160m² thửa đất số 2153, tờ bản đồ số 6, tọa lạc tại xã Tuyên Thạnh, thị xã T, tỉnh A. Việc thế chấp trên không thông qua việc công chứng, chứng thực mà chỉ giao nhận trực tiếp giữa hai bên là không đúng theo quy định của pháp luật. Nên buộc ông Kha phải trả cho ông C, bà U giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên.

[7] Về án phí của vụ án: Do yêu cầu khởi kiện của ông Kha được chấp nhận toàn bộ nên ông Kha không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm mà được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp trước đó; ông C và Uphải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35 và các Điều 266, 269, 273, 280 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 463; 468 Bộ luật dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBNTQH14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông K.

Buộc ông C, bà U phải trả số tiền vay gốc là 180.000.000đ (một trăm tám mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi bên phải thi hành án thi hành xong khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

Buộc ông **K phải trả** một bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền trên đất do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh A cấp ngày 04/5/2017 cho ông C và bà U với diện tích là 160m² thửa đất số 2153, tờ bản đồ số 6, tọa lạc tại xã Tuyên Thạnh, thị xã T, tỉnh A cho **ông C, bà U**.

3. Về án phí: Buộc **ông C, bà U** phải chịu toàn bộ **9.000.000đ (chín triệu đồng)** tiền án phí dân sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước.

Hoàn trả cho ông **K số** tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 4.500.000đ (bốn triệu năm trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0006626 ngày 05/12/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã T.

Án xử công khai sơ thẩm, các đương có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phan Văn Truệ – Lâm Thị Kim Xuyên

Trần Diệp

Nơi nhận:

- TAND tỉnh A;
- VKSND thị xã T;
- Chi cục THA-DS thị xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Diệp

